

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** TH

Bản án số: 37/2020/DS-PT
Ngày: 28/02/2020
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tặng
cho quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà NTTX;
Các Thẩm phán: Ông NXP;
Ông VMH.

Thư ký phiên tòa: Ông ĐNC - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên
tòa:*** Bà NTTH, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12/02/2020 và ngày 28/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 104/2019/TLPT-DS ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất*” giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Bn và bị đơn là bà Nguyễn Thị Thu B do có kháng cáo của nguyên đơn đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Pth.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 485/2020/QĐ-PT ngày 17 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn Bn, sinh năm 1932; Địa chỉ: khu 5, xã Bảo Yên, huyện Tty, tỉnh Pth.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chu Văn Qn, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số nhà 164, đường Minh Lang, phường Tiên Cát, thành phố Vti, tỉnh Pth. (Có mặt).

*** Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu 5, xã Bảo Yên, huyện Tty, tỉnh Pth. (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- UBND huyện Tty, tỉnh Pth; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Tm - Giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Tty, tỉnh Pth; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn Tn, sinh năm 1960; Địa chỉ: Ngõ 282, số nhà 20, phường

Thụy Khuê, quận T, thành phố H1; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số nhà 24, ngách 514/12 đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận T, thành phố H1; có mặt.

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1962; Địa chỉ: Khu 6, xã Bảo Yên, huyện Tty, tỉnh Pth; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Oh, sinh năm 1964 và chị Nguyễn Thị Bích Tn, sinh năm 1972; đều trú tại: khu 5, xã Bảo Yên, huyện Tty, tỉnh Pth; có mặt.

- Anh Nguyễn Quang K, sinh năm 1976; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 1993;

- Anh Nguyễn Trung H3, sinh năm 1999.

Đều trú tại: khu 5, xã Bảo Yên, huyện Tty, tỉnh Pth.

Người đại diện theo ủy quyền của chị H2 và anh H3: Chị Nguyễn Thị Thu B; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn kiện và các bản tự khai theo nguyên đơn ông Nguyễn Văn Bn và người đại diện theo ủy quyền là ông Chu Văn Qn trình bày:

Vợ chồng ông Nguyễn Văn Bn và bà Phạm Thị Cm có quyền sử dụng đất 586,5m² tại khu 5, xã Bảo Yên, huyện Tty đã được UBND huyện Tty cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01278 cấp ngày 05/02/2008.

Tháng 3 năm 2009, bà Phạm Thị Cm chết không để lại di chúc. Ngày 25/9/2009 ông Nguyễn Văn Bn lập văn bản tặng cho quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho 3 người con trai là anh Nguyễn Anh Tn 112m², anh Nguyễn Quang K 118m² và anh Nguyễn Bá Kah 365,5m². UBND huyện Tty cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP791243 mang tên Nguyễn Bá Kah ngày 20/10/2009.

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, anh Nguyễn Bá Kah và vợ là chị Nguyễn Thị Thu B xây dựng công trình nhà ở kiên cố; sống cùng 02 người con là cháu Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 1993, cháu Nguyễn Trung H3, sinh năm 1999 và ông Nguyễn Văn Bn. Năm 2012, anh Nguyễn Bá Kah chết không để lại di chúc, ngày 07/11/2013, ông Bn, chị B, cháu H và cháu H3 đã lập văn bản giao tài sản thừa kế của anh Kah là thửa đất số 235-4 cho chị Nguyễn Thị Thu B được “*Thừa kế sử dụng lâu dài và được thực hiện mọi quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật*”, văn bản trên được chứng thực của Chủ tịch UBND xã Bảo Yên.

Ông Bn khởi kiện yêu cầu hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông và anh Nguyễn Bá Kah, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP791243 của UBND huyện Tty cấp cho anh Nguyễn Bá Kah.

* *Bị đơn - chị Nguyễn Thị Thu B trình bày:* Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn Bn và anh Nguyễn Bá Kah được xác lập năm 2009, được chính quyền địa phương xác nhận và được UBND huyện Tty cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng với thực tế và đúng với pháp luật. Gia đình chị đã xây nhà kiên cố và ổn định trên đất này. Nay ông Bn khởi kiện chị không nhất trí, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện.

* *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

- UBND huyện Tty do ông Nguyễn Văn Cg đại diện theo ủy quyền có quan điểm: Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện Tty là đúng quy định của pháp luật trên cơ sở Hợp đồng tặng cho của ông Bn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Cháu Nguyễn Thị Thanh H2 và cháu Nguyễn Trung H3 đều ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Thu B, thống nhất nội dung như chị B đề nghị.

- Ông Nguyễn Quang K, bà Nguyễn Thị Bích Tn, bà Nguyễn Thị Thanh H, bà Nguyễn Thị Oh và ông Nguyễn Văn Tn tại các bản tự khai của mình đều có quan điểm là không liên quan đến hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Bn với anh Kah và từ chối tham gia tố tụng vụ án.

- Anh Nguyễn Văn D đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến làm việc, Tòa án đã tiến hành niêm yết giấy báo và xét xử vắng mặt theo quy định.

Tại Bản án số 10/2016 ngày 14/9/2016, Tòa án nhân dân huyện Tty đã chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Bn, tuyên bố hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn Bn và ông Nguyễn Bá Kah được xác lập ngày 25/9/2009. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01535 ngày 20/10/2009 do UBND huyện Tty cấp cho anh Nguyễn Bá Kah. Tạm giao cho chị Nguyễn Thị Thu B sử dụng phần đất có diện tích 180,7m² theo các chỉ giới 2,6,7,8,9,10,11,12,4,3 (có bản vẽ chi tiết kèm theo bản án). Giao cho ông Nguyễn Văn Bn sử dụng phần đất có diện tích 89,7m² theo các chỉ giới 1,2,3,4,5 (có bản vẽ chi tiết kèm theo bản án). Phần đất tạm giao cho chị B, ông Bn nằm trong thửa đất số 235-4 tờ bản đồ số 6B thuộc khu 5 xã Bảo Yên, huyện Tty, tỉnh Pth. Chị B có nghĩa vụ phải tháo dỡ di chuyển các tài sản trên đất và bàn giao phần đất được giao cho ông Bn quản lý sử dụng.

Ngày 25/9/2016, chị Nguyễn Thị Thu B kháng cáo toàn bộ bản án.

Ngày 12/10/2016, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Pth kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Bản án dân sự số 10/2016 DS-ST ngày 14/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tty, đề nghị hủy Bản án số 10/2016 ngày 14/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tty.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 06/2017/DS-PT ngày 17/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Pth đã chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện

kiểm sát nhân dân tỉnh Pth, hủy Bản án số 10/2016 ngày 14/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tty.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 22/02/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Pth đã xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Bn về việc yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 25/09/2009 giữa ông Nguyễn Văn Bn với anh Nguyễn Bá Kah. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Bn về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 791243 của UBND huyện Tty, tỉnh Pth đã cấp cho anh Nguyễn Bá Kah và chị Nguyễn Thị Thu B đối với diện tích đất 356,5m², thửa số 23, tờ bản đồ số 6B tại khu 5, xã Bảo Yên, huyện Tty, tỉnh Pth.

Ngày 06/3/2019, ông Nguyễn Văn Bn kháng cáo cho rằng việc ông ký kết hợp đồng tặng cho anh Kah đã vi phạm điều cấm quy định tại Điều 639 Bộ luật dân sự, làm phương hại đến quyền thừa kế tài sản của các con ông nên cần hủy hợp đồng. Tòa án cho rằng con ông không tham gia tố tụng là không đòi hỏi quyền thừa kế là không đúng. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người khác và vi phạm pháp luật thừa kế thì phải được tuyên hủy. Vì vậy đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 25/9/2009 và hủy giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất; xem xét quyền lợi cho những người liên quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Việc ông Bn tặng cho tài sản chung hợp nhất khi chưa được sự đồng ý của các đồng thừa kế của bà Cm là trái pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Kah.

Chị Nguyễn Thị Thu B đề nghị không chấp nhận kháng cáo bởi lẽ sau khi được ông Bn cho đất, năm 2011, anh Kah và chị đã làm nhà mà những người trong hàng thừa kế thứ nhất của bà Cm không hề có ý kiến gì; mặt khác ông Bn cũng đã nhường phần thừa kế của ông đối với di sản của anh Kah cho chị và hiện tại ông Bn vẫn sống chung cùng gia đình chị.

Bà H, bà Tn và bà Oh đều trình bày: Việc chúng tôi không có ý kiến đề nghị không tham gia tố tụng là do chúng tôi thiếu hiểu biết pháp luật. Việc ông Bn tự ý phân chia di sản của mẹ tôi mà không được sự đồng ý của chúng tôi là trái với quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của chúng tôi. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Bn và anh Kah.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Nguồn gốc đất tranh chấp

là của ông Bn, bà Cm; tháng 3 năm 2009, bà Cm chết không để lại di chúc, ông Bn tự ý phân chia phần di sản của bà Cm mà không được sự nhất trí của các đồng thừa kế di sản của bà Cm là không đúng. Tuy nhiên, các đồng thừa kế di sản của bà Cm đều biết ông Bn phân chia di sản của bà Cm nhưng đều không có ý kiến, thắc mắc hay khiếu nại gì. Hơn nữa, trong các bản tự khai của ông Tn, ông K, bà H, bà Tn và bà Oh đều thừa nhận không có liên quan gì đến hợp đồng tặng cho giữa ông Bn và anh Kah.

Sau khi anh Kah chết, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất đối với di sản của anh Kah đều thống nhất giao tài sản cho chị B quản lý, sử dụng. Nay ông Bn lại yêu cầu Tòa án hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Bn và anh Kah là không phù hợp với thực tế. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Bn là có căn cứ. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Bn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho là thiếu sót, trong vụ án này, nguyên đơn còn có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên cần rút kinh nghiệm với Tòa án cấp sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn - ông Nguyễn Văn Bn khởi kiện yêu cầu hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 224/2009/HĐTA, ngày 25/9/2009 đã được UBND xã Bảo Yên chứng thực; yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện Tty cấp cho anh Nguyễn Bá Kah nên Tòa án nhân dân tỉnh Pth xét xử là đúng thẩm quyền.

Anh Nguyễn Bá Kah đã chết nên chị Nguyễn Thị Thu B (Người thừa kế quyền và nghĩa vụ - đang quản lý tài sản của anh Kah) và các con chung của anh Kah, chị B tham gia tố tụng, các cháu vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho chị B; những người vắng mặt khác đều đã được triệu tập hợp lệ nhưng từ chối tham gia tố tụng nên việc xét xử không ảnh hưởng đến quyền của các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Ông Nguyễn Văn Bn và vợ là bà Phạm Thị Cm được UBND huyện Tty cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01278 ngày 05/02/2008 đối với diện tích 586,5m² tại khu 5 xã Bảo Yên, huyện Tty. Ngày 25/09/2009, ông Nguyễn Văn Bn lập văn bản tặng cho quyền sử dụng diện tích đất trên cho 3 người con trai là Nguyễn Văn Tn 112m², Nguyễn Quang K 118m² và Nguyễn bá Kah 356,5m². Việc ông Bn lập hợp đồng tặng cho toàn bộ quyền sử dụng đất trong đó có phần di sản của bà Cm để lại (Bà Cm chết tháng 03 năm 2009) cho 03

người con là anh Tn, anh K và anh Kah mà không có văn bản thỏa thuận giữa các đồng thừa kế khác về việc phân chia di sản thừa kế của bà Cm là không đúng theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 66 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1914; điểm b khoản 1 Điều 639 BLDS. Trong trường hợp này, có căn cứ xác định 586,5m² là tài sản chung của bà Cm và ông Bn. Ông Bn chỉ có quyền định đoạt 1/2 diện tích trên ($586,5:2=293,25\text{m}^2$) phần còn lại là di sản của bà Cm để lại cho ông Bn và 7 con chung. Tuy nhiên, việc ông Bn tặng cho tài sản trên, các thành viên trong gia đình đều biết nhưng không ai có ý kiến gì; phần đất tặng cho anh Tn và anh K đã được các anh này chuyển nhượng cho người khác từ 2009.

Thời điểm ký kết Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho anh Kah, ông Bn tự nguyện và không có điều kiện kèm theo việc tặng cho. Sau khi nhận tài sản, anh Kah đã làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và làm nhà ở kiên cố trên đất này từ năm 2009 mà không bị ông Bn cũng như các đồng thừa kế tài sản của bà Cm phản đối. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị B trình bày khi bà Cm còn sống do vợ chồng chị chăm sóc, riêng ông Bn vẫn sinh hoạt ổn định cùng gia đình chị. Chị H, chị Tn, chị Oh cũng xác nhận việc ông Bn đang sống tại nhà chị B; con cháu ông Bn, bà Cm hàng năm vẫn về nhà anh Kah, chị B để cúng giỗ, mặc dù biết việc ông Bn tặng cho tài sản nhưng không ai có khiếu nại, khiếu kiện gì, sau khi xét xử sơ thẩm không có ai kháng cáo.

[2.2]. Xét kháng cáo của ông Bn:

Nguyên đơn kháng cáo trình bày lý do hủy hợp đồng là do ông đã vi phạm vào điều cấm khi tặng cho tài sản làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người khác. Tuy nhiên, xem xét lời trình bày của các đương sự; kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có tài hồ sơ đã thể hiện: Tại thời điểm xác lập quyền về tài sản liên quan đến thửa đất 586,5m² của ông Bn và bà Cm (Thời điểm xác lập Hợp đồng tặng cho, thời điểm anh Kah được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, làm nhà cho đến khi ông Bn khởi kiện...) thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Cm đều biết và không ai phản đối. Đặc biệt, quá trình giải quyết vụ án, anh Tn, anh K, chị Tn, chị H và chị Oh đều có bản tự khai với nội dung không liên quan gì đến Hợp đồng tặng cho tài sản giữa ông Bn và anh Kah; từ chối tham gia vụ kiện do xác định không liên quan (BL từ 118 đến 222).

Như vậy, có căn cứ xác định từ năm 2009 ông Bn đã tặng cho anh Kah và hai người con khác tài sản là quyền sử dụng đất; mặc dù việc tặng cho liên quan đến phần diện tích thuộc di sản của bà Cm để lại chưa được các đồng thừa kế đồng ý bằng văn bản nhưng thực tế từ năm 2009 không có người nào phản đối cho đến khi ông Bn khởi kiện. Mặt khác, năm 2012, anh Kah chết không để lại di chúc. Hàng thừa kế thứ nhất của anh Kah được xác định là ông Bn, chị B, cháu H và cháu H3. Ngày 07/11/2013, ông Bn lập văn bản giao toàn bộ thửa đất

số 235-4 cho chị Nguyễn Thị Thu B được thừa kế sử dụng lâu dài (Có chứng thực của Chủ tịch UBND xã Bảo Yên - BL184, 185). Việc ông Bn tiếp tục giao quyền thừa kế của mình đối với di sản của anh Kah để lại cho chị B càng thể hiện rõ hơn ý chí của ông Bn trong việc chuyển giao quyền sử dụng đất của mình cũng như phần di sản ông được thừa kế. Ngoài ra, trong khối tài sản chung giữa ông Bn và bà Cm thì ông Bn vẫn có quyền quyết định đối với 1/2 diện tích đất và phần được hưởng trong khối di sản bà Cm để lại (nếu chia thừa kế).

Mục đích khởi kiện được nguyên đơn nêu rõ là để đảm bảo quyền lợi của những đồng thừa kế khác của bà Cm nhưng quá trình xét xử sơ thẩm những người trên đã có văn bản xác định không liên quan đến Hợp đồng tặng cho giữa ông Bn và anh Kah, từ chối tham gia tố tụng nên cần xác định Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Bn với anh Kah có hiệu lực pháp luật; ông Bn phải chịu trách nhiệm về hậu quả của giao dịch mà ông ký kết. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 791243 của UBND huyện Tty cấp cho anh Kah được ban hành đảm bảo quy định pháp luật. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện là có căn cứ, theo đó kháng cáo cũng không có cơ sở để chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Bn là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Pth như sau:

2. Áp dụng Điều 122, 124, 465, 467 và 722 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 1 Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Bn về việc yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 25/09/2009 giữa ông Nguyễn Văn Bn với anh Nguyễn Bá Kah.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Bn về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 791243 của UBND huyện Tty, tỉnh Pth đã cấp cho anh Nguyễn Bá Kah đối với diện tích đất 356,5m², thửa số 235-4, tờ bản đồ số 6B tại khu 5, xã Bảo Yên, huyện Tty, tỉnh Pth.

Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Bn được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./x

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Pth;
- VKSND tỉnh Pth;
- Cục THADS tỉnh Pth;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NTTX